

Bản án số: 62/2019/HS - ST

Ngày: 29 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diệu Trang

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/TLST - HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2019/QĐXXST – HS, ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lai Văn D, sinh năm 1986, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lai Văn H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1961; có vợ Huỳnh Thị Thanh P, sinh năm 1987(đã ly hôn); Con 01 người sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 11/10/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chùa H, Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Người đại diện: Ông Phạm Minh H, sinh năm 1973 (Pháp danh Thích Huệ H); Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh là sư Trụ trì chùa H. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Nhà Thờ T, ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Người đại diện: Ông Mai Văn H1, sinh năm 1953; Nơi cư trú: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là Linh mục của Nhà thờ M. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị Kim L, sinh năm 1961; Nơi cư trú: Khóm A, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt).

2. Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Cây K, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Trần Đức H2, sinh năm 1963; Nơi cư trú: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Lai Văn D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh và thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, D thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 24/8/2019, Lai Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-55745, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen của Trần Thị Kim L, sinh năm 1961, nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (L là mẹ ruột của D) đi từ nhà theo Quốc lộ 53 hướng từ thành phố V đi huyện C, tỉnh Trà Vinh, mục đích là đi dọc theo các tuyến đường để bắt trộm gà. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi D điều khiển xe mô tô đến địa phận huyện C, tỉnh Trà Vinh quan sát bên tay phải hướng đi phát hiện có một ngôi chùa tên H, tọa lạc tại Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, D liền nảy sinh ý định vào chùa H tìm tài sản lấy trộm nên chạy xe vào dựng ngay trước sân chùa, quan sát không thấy ai trông coi, D đi thẳng vào bên trong chánh điện, sau đó D đi ra phía sau lưng chánh điện thì phát hiện 01 (một) chuông khỏ, bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 50cm, nặng 10kg, D liền lấy trộm cái chuông khỏ và đem ra để lên ba ga trước của xe và dùng hai cái giỏ xách bằng ni lông đựng lên rồi điều khiển xe về hướng tỉnh Vĩnh Long. Khi D đi đến địa phận huyện V, tỉnh Vĩnh Long (D không nhớ địa điểm cụ thể) do sợ bị người khác phát hiện nên D bỏ cái chuông bên đường rồi điều khiển xe về nhà. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Phạm Minh H (là trụ trì chùa H) phát hiện bị mất trộm tài sản nên trình báo Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 857/KL-ĐGTS ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 (một) chuông khỏ, bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 50cm, nặng 10kg của chùa H tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long đã thu giữ: 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dán tem hiệu Iphone; 01 (một) quần dài thun, loại quần thể thao màu xanh, có sọc trắng kẻ dọc. Thu giữ và trao trả cho Trần Thị Kim L: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 64B1-55745, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 10/9/2019, Lai Văn D sau khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H9-4272, nhãn hiệu Wayec, màu đen xám, số khung 71644060, số máy 644060 của Trần Thị Kim L, sinh năm 1961, nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (L là mẹ ruột của

D) chở một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ) đến nơi xe buýt đậu và được trả tiền công. Lúc này, D định quay xe về nhà thì phát hiện cửa chính của nhà thờ M, tọa lạc tại ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đang mở và bên trong thánh đường có 01 (một) thùng loa kéo, hiệu Kentech, màu đen, model: SK-407TA, D liền nảy sinh ý thức lấy trộm nên dẫn xe mô tô vào dựng trước sân nhà thờ M rồi đi vào trong thánh đường ôm thùng loa ra xe mô tô dựng trước đó nhưng chưa để lên xe thì bị Mai Văn H1 (là linh mục của nhà thờ M) phát hiện tri hô và cùng với Trần Đức H2 bắt giữ D nhưng sau đó lợi dụng sơ hở của H1 và H2 nên D tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, D đến Công an xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 79/HĐĐG & TTHS ngày 16/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) thùng loa kéo, hiệu Kentech, màu đen, model: SK-407TA của nhà thờ M, tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 2.660.000 đồng.

Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Long đã thu giữ và trao trả cho Trần Thị Kim L: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83H9-4272, nhãn hiệu Wayec, màu đen xám, số khung 71644060, số máy 644060; 01 (một) hợp đồng cầm cố số 443/42, tên khách hàng D; 01 (một) thẻ cai nghiện ma túy tên Lai Văn D. Đồng thời, thu giữ và trao trả cho Mai Văn H1: 01 (một) thùng loa kéo, hiệu Kentech, màu đen, model: SK-407TA.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT -VKSC/L ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố bị cáo Lai Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lai Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Lợi dụng sơ hở bị cáo lấy trộm một chuông khỏ bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 50cm, nặng 10kg của chùa H và một thùng loa kéo, hiệu Kentech, màu đen, model: SK-407TA của nhà thờ M, khi bị cáo lấy thùng loa mang ra xe thì bị ông Mai Văn H1 phát hiện tri hô cùng với ông Trần Đức H2 bắt giữ nhưng lợi dụng sơ hở của ông H1 và ông H2 bị cáo tẩu thoát khỏi hiện trường. Sau đó, bị cáo đến Công an xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đầu thú.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Kim L trình bày: Xe mô tô biển kiểm soát 64B1-55745, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen; xe mô tô biển kiểm soát 83H9-4272, nhãn hiệu Wayec, màu đen xám, số khung 71644060, số máy 644060 bà mua của ông Phạm Ngọc T. Hai xe này thuộc sở hữu của bà để làm phương tiện đi bán vé số, bà không biết D lấy xe sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản. Bà đề nghị nhận lại xe này vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là phương tiện kiếm sống của cả gia đình nên quá trình điều tra Cơ quan công an đã giao trả hai xe cho bà.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Hành vi của bị cáo Lai Văn D bị truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan,

không sai. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần và những tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, có con còn nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lai Văn D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 11/10/2019; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét; Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi của bà Trần Thị Kim L giao xe của bà cho Lai Văn D điều khiển nhưng không biết D lấy xe để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý.

Bị cáo Lai Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất hối hận, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Minh H và ông Mai Văn H1 là người đại diện của bị hại; ông Phạm Ngọc T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông Trần Đức H2 là người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lai Văn Dũng không có ý kiến hoặc khiếu nại khác về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, có căn cứ xác định hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo Lai Văn D khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 24/8/2019, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm một chuông khỏ bằng kim loại màu vàng đồng, cao khoảng 50cm, nặng 10kg của chùa H, trị giá 5.000.000 đồng và khoảng 10 giờ 15 phút, ngày 10/9/2019 bị cáo lấy trộm một thùng loa kéo, hiệu Kentech, màu đen, model: SK-407TA của nhà thờ M, trị giá 2.660.000 đồng thì bị ông Mai Văn H1 phát hiện tri hô cùng với ông Trần Đức H2 bắt giữ nhưng lợi dụng sự sơ hở của ông H1 và ông H2 bị cáo tẩu thoát khỏi hiện trường. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo đến Công an xã T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long đầu thú. Lời

khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố. Như vậy, hành vi của bị cáo Lai Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Lai Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa chữa, bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trong độ tuổi lao động, đang có công việc phù hợp để nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo từng chấp hành án phạt tù giam thời hạn 04 tháng về tội trộm cắp tài sản vào năm 2008. Đáng lẽ từng trải qua gian cải tạo, giáo dục thì bị cáo đã thành một công dân có ích cho xã hội nhưng với ý thức xem thường pháp luật, muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ lợi ích cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn trật tự địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần phải xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 24/8/2019 lấy trộm một chuông khỏ của chùa H, được định giá 5.000.000 đồng và ngày 10/9/2019 lấy trộm một thùng loa kéo của nhà thờ M, được định giá 2.660.000 đồng, cả 02 lần chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, có con còn nhỏ. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6]. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Đại diện Nhà thờ M đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Đối với chuông khỏ sau khi lấy trộm được bị cáo đã bỏ mất, cơ quan điều tra không thu hồi được, đại diện Chùa H không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. *Về vật chứng:* Phương tiện xe xe mô tô biển kiểm soát 64B1-55745, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen; xe mô tô biển kiểm soát 83H9-4272, nhãn hiệu Wayec, màu đen xám, số khung 71644060, số máy 644060 bị cáo dùng vào việc phạm tội, xác định các phương tiện này của bà Trần Thị Kim L hoàn toàn không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho bà L là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dán tem hiệu Iphone; 01 (một) quần dài thun, loại quần thể thao màu xanh, có sọc trắng kẻ dọc, bị cáo

khai là tài sản của bị cáo và yêu cầu được nhận nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả lại cho bị cáo.

[8]. Ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo Lai Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lai Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lai Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Đại diện Nhà thờ M đã nhận lại tài sản và đại diện chùa H không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về vật chứng*: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên trả cho bị cáo Lai Văn D 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ, trên nón có dán tem hiệu Iphone; 01 (một) quần dài thun, loại quần thể thao màu xanh, có sọc trắng kẻ dọc.

Xe xe mô tô biển kiểm soát 64B1-55745, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen; xe mô tô biển kiểm soát 83H9-4272, nhãn hiệu Wayec, màu đen xám, số khung 71644060, số máy 644060 Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho bà L là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Lai Văn D nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Trang
(Đã ký)**